

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 10 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
**TỪ NGÀY 22/10/2026 ĐẾN NGÀY 31/10/2026**

**1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:**

Hình thế chủ yếu: Chịu ảnh hưởng của rìa tây nam áp cao lạnh lục địa, được tăng cường lệch đông vào ngày 22/10 và 27-29/10 được tăng cường trở lại. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động mạnh dần và lấn tây trở lại.

Thời tiết chủ yếu: Các ngày 22/10 có mưa rào rải rác và dông vài nơi, ngày có lúc giảm mây trời nắng; từ ngày 23-26 và 30-31/10 ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Từ ngày 27-29/10 có mưa rào rải rác và dông vài nơi, cục bộ có nơi mưa vừa, mưa to, nền nhiệt độ giảm dần.

Cảnh báo tác động:

- Những ngày có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông; đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và ngập úng tại khu vực trũng, thấp và các khu đô thị.

**2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:**

| Điểm dự báo  | Đêm 21/10/2026 |   |              |       |     |      |                                                                                     | Ngày 22/10/2026 |    |              |       |     |      |                                                                                       | 23/10/2026 |      |              |       |     |                                                                                       |      | 24/10/2026 |              |       |     |                                                                                       |  |  |
|--------------|----------------|---|--------------|-------|-----|------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----|--------------|-------|-----|------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|--------------|-------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|--------------|-------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|              | Tmin           | R | Xác suất mưa | H.gió | Tđộ | Đ.ẩm | T.tiết                                                                              | Tmax            | R  | Xác suất mưa | H.gió | Tđộ | Đ.ẩm | T.tiết                                                                                | Tmin       | Tmax | Xác suất mưa | H.gió | Tđộ | T.tiết                                                                                | Tmin | Tmax       | Xác suất mưa | H.gió | Tđộ | T.tiết                                                                                |  |  |
| Hải Châu     | 25             | 4 | 60           | ENE   | 4   | 92   |    | 29              | 6  | 60           | E     | 3   | 55   |    | 25         | 31   | 30           | E     | 3   |    | 25   | 32         | 40           | E     | 3   |    |  |  |
| Cẩm Lệ       | 25             | 3 | 65           |       | 3   | 94   |    | 28              | 3  | 65           | NE    | 3   | 56   |    | 25         | 31   | 35           | ENE   | 2   |    | 25   | 31         | 35           | E     | 2   |    |  |  |
| Sơn Trà      | 25             | 2 | 60           | NE    | 4   | 96   |    | 28              | 8  | 65           | E     | 4   | 58   |    | 25         | 31   | 65           | E     | 3   |    | 24   | 31         | 35           | E     | 3   |    |  |  |
| Hòa Khánh    | 25             | 8 | 60           | NE    | 2   | 94   |    | 28              | 7  | 65           | ENE   | 2   | 55   |    | 26         | 31   | 40           | NE    | 2   |    | 25   | 32         | 35           | ENE   | 2   |    |  |  |
| Ngũ Hành Sơn | 25             | 2 | 65           | NNE   | 4   | 95   |    | 29              | 8  | 65           | E     | 4   | 58   |    | 25         | 31   | 45           | ENE   | 3   |    | 25   | 31         | 35           | ENE   | 3   |    |  |  |
| Hòa Tiến     | 25             | 5 | 60           | NE    | 2   | 96   |    | 29              | 9  | 65           | NE    | 2   | 60   |    | 26         | 31   | 60           | NE    | 2   |    | 24   | 32         | 40           | NE    | 2   |    |  |  |
| Hải Vân      | 24             | 6 | 65           | NE    | 2   | 97   |   | 28              | 12 | 65           | NE    | 3   | 52   |   | 25         | 30   | 60           | NE    | 2   |   | 24   | 31         | 45           | E     | 2   |   |  |  |
| Hoàng Sa     | 25             | 2 | 65           | NE    | 5   | 96   |  | 29              | 3  | 65           | ENE   | 4   | 60   |  | 25         | 30   | 35           | E     | 7   |  | 25   | 30         | 40           | E     | 5   |  |  |  |
| Tam Kỳ       | 25             | 1 | 60           | NE    | 3   | 96   |  | 28              | 2  | 65           | E     | 3   | 56   |  | 25         | 31   | 65           | ENE   | 2   |  | 24   | 32         | 35           | E     | 2   |  |  |  |
| Thăng Bình   | 25             | 3 | 65           | NNE   | 3   | 96   |  | 28              | 5  | 65           | E     | 2   | 56   |  | 25         | 31   | 35           | ENE   | 2   |  | 25   | 31         | 35           | NE    | 2   |  |  |  |
| Hội An       | 25             | 2 | 65           | NE    | 3   | 97   |  | 28              | 1  | 35           | NE    | 3   | 56   |  | 26         | 31   | 35           | E     | 2   |  | 25   | 32         | 35           | E     | 2   |  |  |  |
| Điện Bàn     | 25             | 2 | 65           | NE    | 3   | 96   |  | 29              | 1  | 65           | NE    | 3   | 55   |  | 25         | 31   | 35           | ENE   | 2   |  | 25   | 32         | 35           | NE    | 2   |  |  |  |
| Đại Lộc      | 25             | 2 | 65           | NE    | 3   | 97   |  | 28              | 3  | 65           | NE    | 2   | 60   |  | 25         | 30   | 40           | NE    | 2   |  | 24   | 32         | 40           | ENE   | 2   |  |  |  |
| Núi Thành    | 26             | 3 | 65           | NE    | 3   | 97   |  | 29              | 3  | 35           | E     | 3   | 62   |  | 25         | 32   | 40           | E     | 3   |  | 25   | 32         | 35           | E     | 3   |  |  |  |
| Tiên Phước   | 25             | 5 | 60           | NNE   | 3   | 97   |  | 29              | 12 | 65           | NE    | 2   | 65   |  | 25         | 30   | 35           | ENE   | 2   |  | 25   | 30         | 35           | E     | 2   |  |  |  |
| Trà My       | 24             | 1 | 60           | NE    | 2   | 97   |  | 28              | 5  | 60           | NE    | 2   | 66   |  | 24         | 30   | 60           | ENE   | 3   |  | 24   | 32         | 35           | ENE   | 2   |  |  |  |
| Khâm Đức     | 24             | 1 | 65           | NE    | 3   | 96   |  | 29              | 5  | 65           | ENE   | 2   | 64   |  | 24         | 31   | 65           | ENE   | 2   |  | 24   | 31         | 35           | E     | 1   |  |  |  |
| Thạnh Mỹ     | 24             | 2 | 60           | NE    | 2   | 97   |  | 28              | 2  | 65           | NE    | 3   | 62   |  | 24         | 31   | 40           | ENE   | 2   |  | 24   | 32         | 40           | ENE   | 2   |  |  |  |
| Quế Sơn      | 24             | 1 | 65           | NE    | 3   | 97   |  | 28              | 12 | 65           | NE    | 2   | 66   |  | 24         | 31   | 30           | NE    | 2   |  | 24   | 31         | 35           | E     | 1   |  |  |  |
| Đông Giang   | 24             | 1 | 60           | NE    | 2   | 96   |  | 29              | 4  | 65           | E     | 3   | 66   |  | 24         | 30   | 35           | NE    | 2   |  | 24   | 32         | 45           | NE    | 1   |  |  |  |
| Tây Giang    | 24             | 1 | 65           | NE    | 3   | 97   |  | 29              | 3  | 60           | ENE   | 2   | 65   |  | 24         | 30   | 35           | NE    | 2   |  | 24   | 32         | 40           | NE    | 2   |  |  |  |

| Điểm dự báo  | 25/10/2026 |      |                    |                                                                                   | 26/10/2026 |      |                    |                                                                                   | 27/10/2026 |      |                    |                                                                                   | 28/10/2026 |      |                    |                                                                                     | 29/10/2026 |      |                    |                                                                                     | 30/10/2026 |      |                    |                                                                                     | 31/10/2026 |      |                    |                                                                                     | Tổng<br>lượng<br>mưa |
|--------------|------------|------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------|------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------|------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------|------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|              | Tmin       | Tmax | Xác<br>suất<br>mưa | T.tiết                                                                            | Tmin       | Tmax | Xác<br>suất<br>mưa | T.tiết                                                                            | Tmin       | Tmax | Xác<br>suất<br>mưa | T.tiết                                                                            | Tmin       | Tmax | Xác<br>suất<br>mưa | T.tiết                                                                              | Tmin       | Tmax | Xác<br>suất<br>mưa | T.tiết                                                                              | Tmin       | Tmax | Xác<br>suất<br>mưa | T.tiết                                                                              | Tmin       | Tmax | Xác<br>suất<br>mưa | T.tiết                                                                              |                      |
| Hải Châu     | 24         | 32   | 35                 |  | 24         | 32   | 45                 |  | 25         | 31   | 35                 |  | 25         | 30   | 65                 |  | 25         | 28   | 60                 |  | 25         | 27   | 60                 |  | 25         | 27   | 65                 |  | 55                   |
| Cẩm Lệ       | 24         | 32   | 35                 |  | 24         | 32   | 45                 |  | 25         | 31   | 35                 |  | 25         | 29   | 65                 |  | 25         | 27   | 65                 |  | 25         | 27   | 65                 |  | 25         | 27   | 35                 |  | 45                   |
| Sơn Trà      | 24         | 31   | 40                 |  | 24         | 31   | 40                 |  | 24         | 31   | 65                 |  | 24         | 29   | 35                 |  | 25         | 28   | 65                 |  | 24         | 27   | 65                 |  | 24         | 27   | 65                 |  | 50                   |
| Hòa Khánh    | 25         | 32   | 35                 |  | 25         | 32   | 35                 |  | 25         | 31   | 35                 |  | 25         | 30   | 65                 |  | 25         | 27   | 65                 |  | 26         | 27   | 65                 |  | 26         | 26   | 30                 |  | 60                   |
| Ngũ Hành Sơn | 25         | 32   | 35                 |  | 25         | 31   | 35                 |  | 25         | 31   | 65                 |  | 25         | 30   | 35                 |  | 25         | 27   | 60                 |  | 25         | 27   | 60                 |  | 25         | 27   | 60                 |  | 50                   |
| Hòa Tiến     | 24         | 31   | 30                 |  | 24         | 32   | 40                 |  | 25         | 31   | 40                 |  | 25         | 29   | 65                 |  | 25         | 28   | 60                 |  | 25         | 28   | 65                 |  | 25         | 27   | 35                 |  | 60                   |
| Hải Vân      | 23         | 31   | 35                 |  | 23         | 31   | 35                 |  | 24         | 30   | 60                 |  | 24         | 29   | 65                 |  | 24         | 27   | 65                 |  | 25         | 27   | 65                 |  | 25         | 27   | 65                 |  | 80                   |
| Hoàng Sa     | 25         | 30   | 40                 |  | 25         | 30   | 40                 |  | 25         | 30   | 65                 |  | 25         | 29   | 40                 |  | 25         | 27   | 65                 |  | 25         | 28   | 60                 |  | 25         | 27   | 60                 |  | 30                   |
| Tam Kỳ       | 24         | 32   | 40                 |  | 24         | 32   | 30                 |  | 24         | 31   | 40                 |  | 24         | 30   | 65                 |  | 25         | 28   | 65                 |  | 24         | 27   | 60                 |  | 24         | 27   | 35                 |  | 65                   |
| Thăng Bình   | 24         | 32   | 45                 |  | 24         | 32   | 40                 |  | 24         | 31   | 35                 |  | 24         | 30   | 60                 |  | 25         | 27   | 65                 |  | 24         | 27   | 65                 |  | 24         | 27   | 35                 |  | 60                   |
| Hội An       | 24         | 32   | 35                 |  | 24         | 32   | 35                 |  | 25         | 31   | 35                 |  | 25         | 29   | 65                 |  | 25         | 27   | 60                 |  | 25         | 27   | 60                 |  | 25         | 27   | 35                 |  | 80                   |
| Điện Bàn     | 24         | 31   | 40                 |  | 24         | 31   | 35                 |  | 25         | 31   | 35                 |  | 25         | 30   | 35                 |  | 25         | 27   | 65                 |  | 25         | 27   | 60                 |  | 25         | 27   | 45                 |  | 40                   |
| Đại Lộc      | 24         | 32   | 40                 |  | 24         | 31   | 30                 |  | 25         | 30   | 65                 |  | 25         | 29   | 30                 |  | 25         | 28   | 65                 |  | 25         | 27   | 60                 |  | 25         | 27   | 60                 |  | 40                   |
| Núi Thành    | 24         | 32   | 35                 |  | 24         | 32   | 35                 |  | 25         | 32   | 35                 |  | 25         | 30   | 40                 |  | 26         | 28   | 40                 |  | 25         | 27   | 65                 |  | 25         | 27   | 40                 |  | 40                   |
| Tiên Phước   | 24         | 31   | 35                 |  | 24         | 31   | 35                 |  | 25         | 30   | 60                 |  | 25         | 29   | 65                 |  | 25         | 28   | 65                 |  | 24         | 27   | 60                 |  | 24         | 26   | 65                 |  | 55                   |
| Trà My       | 23         | 32   | 35                 |  | 23         | 32   | 40                 |  | 24         | 30   | 40                 |  | 24         | 29   | 60                 |  | 24         | 27   | 65                 |  | 23         | 27   | 65                 |  | 23         | 26   | 45                 |  | 75                   |
| Khâm Đức     | 23         | 31   | 35                 |  | 23         | 31   | 35                 |  | 24         | 31   | 65                 |  | 24         | 30   | 65                 |  | 24         | 28   | 65                 |  | 24         | 26   | 65                 |  | 24         | 26   | 65                 |  | 60                   |
| Thạnh Mỹ     | 23         | 31   | 40                 |  | 23         | 31   | 35                 |  | 24         | 31   | 35                 |  | 24         | 30   | 65                 |  | 24         | 28   | 60                 |  | 24         | 27   | 65                 |  | 24         | 27   | 40                 |  | 30                   |
| Quế Sơn      | 23         | 32   | 35                 |  | 23         | 32   | 40                 |  | 24         | 31   | 40                 |  | 24         | 30   | 60                 |  | 24         | 28   | 60                 |  | 24         | 27   | 65                 |  | 24         | 27   | 35                 |  | 50                   |
| Đông Giang   | 23         | 32   | 35                 |  | 23         | 31   | 35                 |  | 24         | 30   | 35                 |  | 24         | 29   | 65                 |  | 24         | 27   | 60                 |  | 23         | 26   | 65                 |  | 23         | 26   | 35                 |  | 35                   |
| Tây Giang    | 23         | 31   | 40                 |  | 23         | 31   | 45                 |  | 24         | 30   | 35                 |  | 24         | 29   | 65                 |  | 24         | 27   | 65                 |  | 23         | 26   | 60                 |  | 23         | 26   | 30                 |  | 40                   |

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 22/10/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin



Tôn Thị Thảo

**PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY**

| <b>TT</b> | <b>Điểm dự báo<br/>(Phường/xã)</b> | <b>Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã</b>                                            |
|-----------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Hải Châu                           | Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê                                              |
| 2         | Cẩm Lệ                             | Phường An Khê, phường Cẩm Lệ                                                                     |
| 3         | Sơn Trà                            | Phường Sơn Trà, Phường An Hải                                                                    |
| 4         | Hòa Khánh                          | Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu                                                              |
| 5         | Ngũ Hành Sơn                       | Phường Ngũ Hành Sơn                                                                              |
| 6         | Hòa Tiến                           | Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến                                                        |
| 7         | Hải Vân                            | Phường Hải Vân, xã Bà Nà                                                                         |
| 8         | Hoàng Sa                           | Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa                                                                    |
| 9         | Tam Kỳ                             | Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bản Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh            |
| 10        | Thăng Bình                         | Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điện, Thăng Phú và Đồng Dương                       |
| 11        | Hội An                             | Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp                                            |
| 12        | Điện Bàn                           | Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,            |
| 13        | Đại Lộc                            | Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn    |
| 14        | Núi Thành                          | Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải                                        |
| 15        | Tiên Phước                         | Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà                                               |
| 16        | Trà My                             | Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Don |
| 17        | Khâm Đức                           | Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp                                    |
| 18        | Thạnh Mỹ                           | Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê                                      |
| 19        | Quế Sơn                            | Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà          |
| 20        | Đông Giang                         | Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;                                                  |
| 21        | Tây Giang                          | Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn                                                                 |